TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HOÀ** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2024/QĐST-HNGĐ	*Phú Hòa, ngày 14 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: ông Lê Thành T, sinh năm: 1991;

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1994;

Đồng địa chỉ: thôn Mậu Lâm N, xã Hòa Quang N, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Lê Thành T và bà Nguyễn Thị Thùy D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: ông Lê Thành T và bà Nguyễn Thị Thùy D có 03 con chung là: Lê Tấn Ph, sinh ngày 01/9/2012, Lê Hoàng Bảo Y, sinh ngày 11/8/2013 và Lê Hoàng Yên N, sinh ngày: 02/3/2018. Khi ly hôn, ông T và bà D thống nhất thỏa thuận, giao con Lê Hoàng Bảo Y cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con Lê Tấn Ph và Lê Hoàng Yên N cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông T, bà D không yêu cầu người còn lại có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ông Lê Thành T, bà Nguyễn Thị Thùy D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Thành T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004677 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên. Nên còn hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Lê Thành T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hoà;
- Chi cục THADS huyện Phú Hoà;
- UBND xã Tân H, Tân C, Tây Ninh;
(số 113/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hoan